TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN HỒNG
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 12/2018/HNGĐ-ST
Ngày 06-9-2018
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN HỒNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Bé Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Hoàng Dũ.

2. Bà Dương Thị Quyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Liếng là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp.

Trong các ngày 29 tháng 8 và ngày 06 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 101/2018/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2018 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Phạm Thị Ng, sinh năm 1982, địa chỉ cư trú: Ấp B, xã C, huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp (Có mặt).

- *Bị đơn*: Nguyễn Văn Ngh, sinh năm 1975, địa chỉ cư trú: Ấp B, xã C, huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp (Vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 08 tháng 5 năm 2018 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn Phạm Thị Ng trình bày: Vào năm 1998, chị Ng và anh Ngh có sống chung với nhau nhưng không có đăng ký kết hôn. Trong thời gian chung sống có hai con chung tên Nguyễn Thị Cẩm T, sinh năm 1999 và Nguyễn Văn Th, sinh ngày 24-5-2009. Thời gian đầu chung sống với nhau rất hạnh phúc cùng nhau chăm lo cho hai con. Nhưng một thời gian sau anh Ngh thường xuyên uống rượu không lo cho gia đình, từ đó vợ chồng thường xuyên cải nhau, bất đồng quan điểm dẫn đến

mâu thuẫn trầm trọng không thể hàn gắn được. Nay chị Ng yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng giải quyết: Về hôn nhân, chị Ng yêu cầu xin ly hôn với anh Ngh. Về con chung, chị Ng và anh Ngh có hai con chung tên Nguyễn Thị Cẩm T, sinh năm 1999 và Nguyễn Văn Th, sinh ngày 24-5-2009 hiện cháu T đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Còn đối với cháu Th, chị Ng yêu cầu được nuôi dưỡng và không yêu cầu anh Ngh thực hiện cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Theo các lời khai của bị đơn anh Nguyễn Văn Ngh: Anh Nguyễn Văn Ngh đã nhận được thông báo thụ lý vụ án của Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng và các văn bản tố tụng của Tòa án, nhưng anh Ngh không có ý kiến gì về việc chị Ng xin ly hôn, tranh chấp về nuôi con với anh Nguyễn Văn Ngh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng dân sự:

Đây là vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Tân Hồng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn Nguyễn Văn Ngh đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai, mà vẫn vắng tại phiên tòa theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Nguyễn Văn Ngh tại phiên tòa.

[2] Về hôn nhân: Từ năm 1998 đến nay, chị Ng và anh Ngh chung sống với nhau như vợ chồng và không đăng ký kết hôn. Do đó, hôn nhân của anh, chị là không hợp pháp theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình.

Khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình quy định: "*Việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện theo quy định của Luật này và pháp luật về hộ tịch. Việc kết hôn không được đăng ký theo quy định tại khoản này thì không có giá trị pháp lý*". Do đó, việc chung sống với nhau như vợ chồng giữa chị Ng và anh Ngh không có đăng ký kết hôn nên không công nhận chị Ng và anh Ngh là vợ chồng theo quy định tại Điều 9, Điều 14 và Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị Ng và anh Ngh có hai con chung tên Nguyễn Thị Cẩm T, sinh năm 1999 (hiện nay đã trưởng thành), nên không yêu cầu Tòa án giải quyết và Nguyễn Văn Th, sinh ngày 24-5-2009, chị Ng yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Th, vì cháu Th có nguyện vọng sống chung với chị Ng và chị Ng không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy: Cháu Nguyễn Thị Cẩm T, sinh năm 1999 hiện nay đã trưởng thành, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Đối với cháu Nguyễn Văn Th, sinh ngày 24-5-2009, hiện cháu Th đang sống chung với chị Ng và có nguyện vọng sống chung với chị Ng. Vì vậy, phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình nên chấp

nhận giao con chung Nguyễn Văn Th, sinh ngày 24-5-2009 cho chị Ng nuôi dưỡng. Chị Ng không yêu cầu anh Ngh thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Anh Nguyễn Văn Ngh có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở theo quy định tại Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về nợ chung: Các đương sự không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án hôn nhân và gia đình: Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án quy định: "Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn". Vậy, chị Ng phải chịu 300.000đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm; anh Nguyễn Văn Ngh không phải chịu tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 9, Điều 14, Điều 15, Điều 53, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không công nhận chị Phạm Thị Ng và anh Nguyễn Văn Ngh là vợ chồng.

2. Về con chung: Chị Phạm Thị Ng tiếp tục được trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Văn Th, sinh ngày 24-5-2009. Đối với cháu Nguyễn Thị Cẩm T, sinh năm 1999, hiện nay đã trưởng thành, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết. Anh Nguyễn Văn Ngh có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. Về nợ chung: Các đương sự không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

5. Về nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án hôn nhân và gia đình:

Chị Phạm Thị Ng phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000đồng theo biên lai thu số: BG/2015 0001848 ngày 21-

5-2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp; chị Phạm Thị Ng đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Anh Nguyễn Văn Ngh không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 06-9-2018). Bị đơn được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Tân Hồng;
- Các đương sự;
- CC THADS huyện Tân Hồng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Bé Hương